

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HSST.

Ngày: 10/3/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN - TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải và ông Nguyễn Thanh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu Hương - Thư ký TAND thành phố Từ Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố từ sơn tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Tá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10/3/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Từ Sơn mở phiên toà
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2022/TLST-HS ngày
07/1/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày
07/1/2022, đối với bị cáo:

Trương Văn T, sinh năm 1972.

HKTT: Khối 11, P. Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc
tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trương Văn L, sinh
năm 1950 và bà Vũ Thị T1, sinh năm 1950; Có vợ: Hoàng Thủy H, sinh năm 1979
(Đã ly hôn); Con có: 02 con; Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền
án, Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” hiện tại
ngoại (Có mặt).

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 24 Ngõ An Sơn, Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần Công trình đô thị Phú Thành.

Địa chỉ: Nhà số A18-NO, 06B, Lô HH06, Khu Đô Thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự:

1. Công ty vật liệu mài Hải Dương - Chi nhánh Lạng Sơn.

Do ông Đỗ Văn H, sinh năm 1973- Chức Vụ: Giám đốc Chi nhánh làm đại diện. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối 11, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 23, Nguyễn Thế Lộc, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00 ngày 27/4/2021, Trương Văn T, điều khiển xe ô tô biển số: 12C-099.35 đi trên đường Quốc lộ 1 hướng Bắc Giang - Hà Nội. Khi đi đến đoạn đường thuộc phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, T chuyển làn sang bên trái không quan sát và bật tín hiệu cảnh báo làm xe ô tô do T điều khiển va chạm với xe ô tô biển số: 51NN-316.13 do anh Nguyễn Vũ T2, đi phía sau cùng chiều làm 02 xe ô tô, 05 viên bó vỉa và 03 cây trúc đào bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Từ Sơn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, tạm giữ: 01 xe ô tô biển số: 12C - 099.35; 01 xe ô tô biển số: 51NN - 316.13; 01 giấy phép lái xe hạng E số 200061200191 mang tên Trương Văn T và 01 phong bì thư được niêm phong bên trong có 01 USB lưu trữ video sao chép từ camera của người dân gần hiện trường vụ tai nạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

1. Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường tại quốc lộ 1 gần khu vực đoạn nối giữa TL287 và đường quốc lộ 1, thuộc phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Quốc lộ 1 hướng Bắc Giang - Hà Nội được chia làm 3 làn đường tính từ trái sang phải, các làn đường lần lượt là: 3,65m; 3,5m; 3m. Ở giữa làn trong cùng bên trái và làn giữa được ngăn cách bằng vạch sơn nét đứt màu trắng rộng 0,15m; giữa làn ngoài cùng bên phải và làn giữa ngăn cách bằng vạch sơn liền màu trắng rộng 0,2m. Dải phân cách cứng ở giữa 2 chiều đường có

thành bằng rộng 0,2m. Dải phân cách cứng ở giữa 2 chiều đường có thành bê tông cao 25cm so với mặt đường, rộng 0,2m. Hành lang an toàn rộng 0,7m.

2. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn
Lấy mép đường bên trái chiều đường Bắc Giang - Hà Nội đường Quốc lộ 1 làm chuẩn.

Điểm mốc được xác định là cột treo giá lang môn lối vào Hà Nội - Bắc Giang

3. Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, tang vật, dấu vết.

- (1) Vết mài trượt bám dính chất màu đen (dạng vết phanh) trên mặt đường dài 11,3m chiều Bắc Giang - Hà Nội. Điểm đầu của dấu vết rộng 1cm cách mép chuẩn 0,85m và cách điểm mốc hơi chệch về Hà Nội 14,6m; điểm cuối của dấu vết cách mép chuẩn 55cm; chỗ rộng nhất của vết là 20cm.

- (2) Vết mài trượt bám dính chất màu đen trên mặt đường dài 2,15m chiều hướng Bắc Giang - Hà Nội. Điểm đầu của dấu vết cách điểm đầu dấu vết số (1) là 3,75m về hướng Hà Nội và cách mép chuẩn 2,9m; điểm cuối dấu vết cách mép 2,6m; dấu vết rộng 10cm.

- (3) Vết mài trượt bám dính chất màu đen trên mặt đường dài 2,3m, rộng 19cm chiều hướng Bắc Giang - Hà Nội. Điểm đầu dấu vết cách dấu vết (2) là 3,6m và cách mép chuẩn 2,8m; điểm cuối cách mép chuẩn 2,78m

- (4) Vết chà sát bê tông bề mặt thành dải phân cách cứng kết thúc là vết cày mặt đất bên trong dải phân cách cứng. Điểm đầu dấu vết cách điểm đầu dấu vết (3) là 11,7m; dấu vết dài 39,7m; điểm cuối của dấu vết tại vị trí cây trồng bên trong dải phân cách và cách mép đường chuẩn 2,3m. Chiều hướng dấu vết là chiều Bắc Giang - Hà Nội

- (5) Vết mài trượt bám dính chất màu đen trên mặt đường dài 23,4m; chiều hướng Bắc Giang - Hà Nội. Điểm đầu của dấu vết cách điểm đầu dấu vết (4) là 12,4m về hướng Hà Nội và cách mép chuẩn 3,2m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn 10cm. Chỗ đậm nhất của dấu vết là 13cm.

- (6) Vết mài trượt bám dính chất màu đen trên mặt đường dài 4,55m, rộng 10cm; chiều hướng Bắc Giang - Hà Nội. Vết (6) song song với vết số (5) và cách vết (5) là 20cm; điểm cuối cách mép đường chuẩn 3,5m.

- (7) Vết chà sát bê tông, in hình vân lốp xe trên bề mặt thành dải phân cách cứng dài 4,37m; chiều hướng Bắc Giang - Hà Nội. Điểm đầu của dấu vết là vết cày xước trên mặt đường 17cm và cách điểm đầu dấu vết (6) là 20,7m. Điểm cuối cách mặt đường 15cm.

- (8) Vết cày chà xước bề mặt thành dải phân cách cứng bề mặt bám dính chất màu đen dài 8,2m; chiều hướng Bắc Giang - Hà Nội. Điểm đầu dấu vết cách điểm đầu dấu vết (7) là 6,55m về hướng Hà Nội.

- (9) Vết cày mặt đường dài 94cm, rộng 6cm chiều hướng Bắc Giang - Hà Nội. Điểm đầu cách điểm đầu của dấu vết số 8 là 4,6m về hướng Hà Nội và cách mép đường chuẩn 2,15m; điểm cuối cách mép 3m

- (10) Xe ô tô biển số 51NN-316.13 nằm ở trên thành dải phân cách cứng. Đầu xe hướng về phía Hà Nội. Xe bị hư hỏng phần đầu xe. Tâm trục bánh sau bên phải của xe cách đầu dấu vết số (8) là 6,2m về hướng Hà Nội và cách mép chuẩn 74cm. Tâm trục bánh trước bên phải cách mép chuẩn 1,1m.

- (11) Xe ô tô tải biển số 12C-09935 bị lật nằm ngửa trên bề mặt dải phân cách cứng. Đầu xe hướng về phía Bắc Giang, đuôi xe hướng về phía Hà Nội. Phần bên phải thùng xe giáp đầu xe ô tô số (10). Phía trên đuôi thùng xe ở trên mặt đường. Tâm trục bánh trước bên phải của xe cách đầu dấu vết số (8) là 7,8m và cách tâm trục sau bên trái xe ô tô (10) là 2,3m. Tâm trục bánh sau bên phải của xe cách tâm trục bánh trước bên phải xe (10) là 3,8m. Từ điểm cuối dấu vết (4) đến đầu xe (11) có diện cày xới đất kích thước (4,35x6,1)m.

- Trên dải phân cách phát hiện 03 cây trúc đào bị dập, gãy; 05 viên bó vỉa dải phân cách cứng bị dập, vỡ bề mặt.

Kết quả khám nghiệm phương tiện

1. Khám xe mô tô biển số: 51NN-316.13.

Nắp ca bô bị biến dạng con lồi lên, nhiều hơn ở bên phải, giảm dần sang trái, cạnh bên phải cong lên cao nhất cách thành xe phía dưới là 70cm, vị trí lồi lên cao nhất này cách đầu phía sau bên phải nắp là 100cm, góc trước bên phải góc ca bô này bị cong vạt xuống dưới, sang trái kích thước (20x5)cm, góc ca bô tại vị trí này cách thành xe phía dưới 66cm. Mặt trên nắp ca bô này sát với cạnh trước có dấu vết trượt không liên tục diện (50x15)cm, bề mặt dấu vết bám nhiều chất bẩn màu nâu.

Gãy mất mảnh toàn bộ lô gô gắn trên nắp ca bô.1/2 bên phải mặt ga lăng có dấu vết xước và xô lệch các thanh nan kích thước (25x15)cm, các thanh nan nửa bên trái của ga lăng còn tương đối nguyên vẹn.

1/2 đoạn khung phía trước trên khoang máy có dấu vết cong vênh, biến dạng về sau, lên trên kích thước (50x15)cm.

Vỡ mất mảnh toàn bộ cụm đèn pha bên phải và đèn pha bên trái.

Mặt ngoài vỏ thành xe bên phải, phía trên, sau hốc bánh dẫn trước có dấu vết trượt xước tróc sơn, kích thước (28x24)cm. Vị trí dấu vết sát với mép cạnh phía trên, cách mép cạnh phía sau vỏ thành xe 10cm, cách mặt đỡ xe 96cm. Trên bề mặt dấu vết này thấy có dấu vết hằn dạng chữ L mở góc lên trên, về sau, cạnh dọc dài 18cm, cạnh ngang dài 5cm. Vị trí mép sau cùng của diện dấu vết trên có dấu vết rách nằm dọc hơi chéo, khe vết rách rộng 1,4cm, dài 16cm, dấu vết này cách sau dấu vết chữ L nêu trên là 4cm. Bề mặt vỏ thành xe tại vị trí các dấu vết này lõm kích thước (50x30)cm. Vị trí lõm vào sâu nhất tại vết hình chữ L nêu trên cách mặt ngoài 2 cánh cửa 10cm.

Mặt ngoài của thành xe này cách dấu vết trượt xước nêu trên 15cm trượt về trước và sát méo trên hốc bánh trước có vết trượt bám dính chất màu nâu vàng kích thước (18x4,5)cm, cách mặt đỡ xe 73cm.

Mặt cản trước và mặt ốp biển số trước có diện dấu vết trượt xước bám nhiều chất bẩn màu nâu vàng kích thước (120x15)cm.

Đầu 2 bên cản trước bung bật các chốt nổi.

Vỏ thành xe bên trái bị móp méo.

Lốp bánh trước bên trái rời hoàn toàn ra khỏi vành.

Thành lốp có dấu vết thủng kích thước (4x3)cm, vị trí dấu vết giữa chữ P và RO trên mặt thành lốp.

Vành bánh này có dấu vết vỡ mất mảnh kích thước (12x2)cm, vị trí dấu vết tại khe giữa thanh trâu thứ 4 và thứ 5 tính từ thanh trâu liền kề lỗ chân van về bên phía ngược chiều quay tiến của xe. Toàn bộ mặt cạnh mép cạnh vành này có dấu vết xước, độ rộng vết 1cm.

Mặt trên nắp ca bô sát với cạnh bên phải có dấu vết xước tróc sơn kích thước (12x7)cm.

Mặt ngoài cánh cửa bên phải phía trước và một phần bề mặt thành xe có dấu vết trượt bám dính chất màu nâu vàng kích thước (17x14)cm; dấu vết cách mặt đỡ xe 77cm.

Khuyết toàn bộ ốp nhựa sau mặt gương chiếu hậu bên phải.

Kính lái còn tương đối nguyên vẹn, không phát hiện nứt vỡ.

Không bung túi khí nào trong xe.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Không kiểm tra kỹ thuật an toàn phương tiện do xe bị hư hỏng.

2. Khám xe mô tô biển số: 12C-099.35.

Mặt ngoài bên trái khung xe có dấu vết trượt bám dính chất màu đen và chất màu trắng kích thước (35x10)cm, dấu vết sát với cạnh dưới xe, cách đầu khung phía sau 29cm, cách mặt sau đuôi xe 56cm, cách mặt đỡ xe 77cm, cao nhất cách mặt đỡ xe 88cm.

Ngày 28/5/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh có bản kết luận số 76 kết luận:

“Chất màu đen bám tại khung kim loại dọc phía sau bên trái đuôi thùng xe ô tô BKS: 12C-099.35 là sơn, cùng loại với mẫu sơn tại mặt ngoài vỏ thành xe bên phải xe ô tô BKS 51NN-316.13”.

Ngày 05/8/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh có bản kết luận số: 109 kết luận:

“Dấu vết biến dạng, trượt, bám chất màu đen tại mặt ngoài khung kim loại góc bên trái phía sau thùng xe ô tô biển số: 12C-099.35 có chiều biến dạng từ trái sang phải, trượt từ dưới lên trên, phù hợp với dấu vết lõm, trượt, xước tại mặt ngoài vỏ thành xe bên phải trên xe ô tô biển số: 51NN-316.13. Dấu vết va chạm trên xe ô tô biển số: 51NN-316.13 tại vị trí này có chiều lõm từ trái sang phải, trượt xước từ trên xuống dưới.

Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số: 12C-099.35 và xe ô tô biển số: 51NN-316.13 là vị trí trên hai phương tiện nêu tại mục trên”.

Ngày 30/8/2021 và ngày 30/12/2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên thành phố Từ Sơn có bản kết luận định giá số: 81 và 121, kết luận:

Giá trị phần hư hỏng của tài sản liên quan đến vụ “Tai nạn giao thông” xảy ra tại QL1 thuộc địa phận khu phố Dương Lôi, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đối với:

- Giá trị thiệt hại phần hư hỏng của 01 (một) xe ô tô: BKS 51NN-316.13, nhãn hiệu BMW có giá trị 243.100.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại phần hư hỏng của 01 (một) xe ô tô: BKS 12C-09935, nhãn hiệu ISUZU NQR75LE4, có giá trị 80.900.000 đồng

- Giá trị thiệt hại phần 03 cây trúc đào và 05 viên bó vỉa dải phân cách cứng trong vụ tai nạn giao thông ngày 27/4/2021 là 1.162.000 đồng”.

Tại cơ quan CSĐT Công an thành phố Từ Sơn, Trương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 06/CTr-VKS ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn T khai nhận: Khoảng 13h00 ngày 27/4/2021, trên đoạn đường Quốc lộ 1 hướng Bắc Giang - Hà Nội thuộc địa bàn phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Trương Văn T điều khiển xe ô tô BKS: 12C-099.35 không chú ý quan sát nên đã chuyển làn sang trái không đảm bảo an toàn dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông với xe ô tô biển số: 51NN-316.13, gây hư hỏng cho 02 ô tô và một phần đường cao tốc; tổng trị giá hư hỏng là 244.262.000 đồng. Bản cáo trạng của VKS nhân dân thành phố Từ Sơn truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Người bị hại là anh Nguyễn Vũ T2 có đơn xin được xét xử vắng mặt. Trong đơn anh trình bày do điều kiện công việc anh xin được vắng mặt tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản do bị cáo gây ra và bản thân đã nhận lại được toàn bộ tài sản nay anh không có bất cứ yêu cầu gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Công ty Cổ phần công trình đô thị Phú Thành được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện đối với tài sản bị thiệt hại Công ty có ủy quyền cho ông Nguyễn Tiến H nhân viên đại diện cho Công ty đã thỏa thuận với bị cáo về việc nhận tiền đền bù và ông đã có đơn bãi nại đối với bị cáo.

Đối với Nguyên đơn dân sự là Công ty vật liệu mài Hải Dương do ông Đỗ Văn H, chức vụ Giám đốc đại diện được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đại diện công ty vắng mặt; tuy nhiên theo tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo lái xe có hợp đồng cho Công ty, sau khi xảy ra tai nạn làm hư hỏng xe gây thiệt hại cho Công ty quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại xe và tài sản có liên quan do ông H làm đại diện đã nhận lại và không có bất cứ yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn T, phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 18 tháng đến 21 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận; bị cáo không nhất trí với khung hình phạt mà viện kiểm sát đề nghị vì bị cáo cho rằng việc bị cáo gây tai nạn là không mong muốn tuy nhiên sau khi xảy ra tai nạn và làm thiệt hại về tài sản cho các bị hại, quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra và đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho các bị hại, các bị hại đều có đơn xin bãi nại trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên bị cáo đề nghị xin được hưởng án treo cải tại địa phương.

Trong phần đối đáp Đại diện viện kiểm sát đã phân tích nguyên nhân, tính chất mức độ thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra tuy nhiên đã xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên vẫn giữ nguyên quan điểm mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Sau khi đối đáp lại bị cáo T không tranh luận thêm nội dung nào khác.

Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quan điểm như đã luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh của bản thân cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội chuộc lại lỗi lầm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Từ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa xét thấy; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện. Căn cứ vào kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Thể hiện: Khoảng 13h00 ngày 27/4/2021, trên đoạn đường Quốc lộ 1 hướng Bắc Giang - Hà Nội thuộc địa bàn phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Trương Văn T điều khiển xe ô tô BKS: 12C-099.35 không chú ý quan sát nên đã chuyển làn sang trái không đảm bảo an toàn dẫn đến

xảy ra tai nạn giao thông với xe ô tô biển số: 51NN-316.13, gây hư hỏng cho 02 ô tô và một phần đường cao tốc, tổng trị giá hư hỏng là 244.262.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

{3} Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến quyền được bảo vệ an toàn sức khỏe, tài sản của cá nhân, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng tới trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Do đó, cần thiết phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm vi phạm trật tự an toàn giao thông nói chung trong tình hình hiện nay.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải mặt khác sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại; trong đơn xin xét xử vắng mặt cũng như trong quá trình điều tra các bị hại đều xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với người phạm tội. Xét thấy, do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và có thu nhập chính từ nghề lái xe để nuôi sống gia đình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

{4} Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản do bị cáo gây ra. Trong đơn xin

xét xử vắng mặt và các tài liệu có trong hồ sơ đã thể hiện. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

{5} Về vật chứng của vụ án: Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn đã tiến hành thu giữ của:

Anh Nguyễn Vũ T2 01 xe ô tô biển số: 51NN - 316.13 số khung WBAGN63515DS59961, 01 giấy đăng ký xe ô tô số A0502822, 01 chứng nhận kiểm định, 01 bảo hiểm cấp cho xe ô tô biển số: 51NN-316.13; 01 giấy phép lái xe số: 360118360152

Bị cáo Trương Văn T: 01 xe ô tô biển số 12C-099.35, 01 giấy đăng ký xe ô tô số 12000852, 01 chứng nhận kiểm định, 01 bảo hiểm cấp cho xe ô tô 12C-099.35; 82560 viên đá cắt các loại và 01 giấy phép lái xe hạng E số 200061200191 cấp ngày 27/10/2017 mang tên Trương Văn T.

Quá trình điều tra ngày 18 tháng 11 năm 2021 Cơ quan điều tra Công an thành phố Từ Sơn đã ra quyết định trả lại toàn bộ tài sản trên cho anh Nguyễn Vũ T2 và toàn bộ tài sản của Công ty vật liệu mài hải Dương do ông Đỗ Văn H là giám đốc đã nhận lại trong đơn xin vắng mặt và tài liệu trong hồ sơ cả anh Tân và ông Hồng xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 01 giấy phép lái xe của bị cáo tại phiên tòa bị cáo xin được nhận lại; Xét thấy Giấy phép lái xe của bị cáo do Sở giao thông tỉnh Lạng Sơn cấp cho bị cáo nay vẫn còn thời hạn sử dụng nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 USB bên trong có 02 đoạn video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông ngày 27/4/2021 xét thấy đây là tài liệu, chứng cứ nên cần được lưu kèm trong hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

{6} Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 18(Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E số: 200061200191 cấp ngày 27/10/2017 mang tên Trương Văn T. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/1/2021 giữa Công an thành phố Từ Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn)

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Từ Sơn;
- CA TP Từ Sơn;
- Chi cục THADS TP Từ Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

NGUYỄN HUY TUẤN